

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2022/DS-ST
Ngày: 28-9-2022
V/v Tranh chấp hợp đồng tín
dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Lài.

*- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Thanh Càn;
2. Bà Huỳnh Anh Thư.*

*- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Vũ Thị Thuyền - Thư ký Tòa
án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.*

*- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên tham gia phiên tòa: Bà
Lê Thị Ngọc Trinh - Kiểm sát viên.*

Ngày 28 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên tiến hành phiên tòa sơ thẩm công khai xét xử vụ án dân sự thụ lý số 65/2022/TLST-DS ngày 22 tháng 3 năm 2022 về việc: Tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2022/QĐST-DS ngày 26 tháng 8 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 44/2022/QĐST-DS ngày 12/9/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng T; trụ sở: Tầng 1 và tầng 2, Tòa nhà Sailing Tower - 111 A Pasteur, Phường B, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Minh T, ông Lê Quang T, ông Lê Anh P là người đại diện theo uỷ quyền (văn bản uỷ quyền ngày 05/5/2022); ông Thọ có mặt.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thanh N, sinh năm 2000; địa chỉ: Số 29/4, Tổ 4, khu phố B, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 07/6/2021, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Lê Quang T trình bày:

Ngân hàng T hợp đồng tín dụng số 6847429.19 ngày 03/12/2019 với nội dung: Ngân hàng T cho bà Nguyễn Thanh N vay số tiền 510.000.000 đồng; mục

đích vay vốn mua 01 xe ô tô nhãn hiệu Toyota, số khung MR2K23F38K1175771, biển số 61A-704.88. Thời hạn vay 72 tháng, lãi suất tại thời điểm giải ngân là 9,9% và được áp dụng trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân khoản vay. Hết thời hạn ưu đãi nói trên, lãi suất sẽ được điều chỉnh lại 03 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở theo quy định của ngân hàng Quốc tế, tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 4,1%; Hoàn trả khoản vay gốc hàng tháng vào ngày 10, mỗi tháng trả 7.090.000 đồng, số còn lại trả vào cuối kỳ; Ngày trả lãi hàng tháng vào ngày 10, ngày trả nợ đầu tiên 10/01/2020; Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Cùng ngày 03/12/2019, hai bên ký kết hợp đồng thế chấp xe ô tô biển số 61A-704.88.

Ngân hàng T đã giải ngân cho bà Nguyễn Thanh N theo đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 6847429 (1).19 ngày 10/12/2019 với số tiền 510.000.000 đồng theo đúng yêu cầu của khách hàng và phù hợp với Hợp đồng tín dụng.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bị đơn bà Nguyễn Thanh N vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi phát sinh. Vì vậy, ngân hàng Quốc tế đã chuyển khoản vay thành khoản nợ quá hạn tạm tính đến ngày 28/9/2022, bà Nguyễn Thanh N đã thanh toán cho ngân hàng số tiền gốc 14.225.000 đồng và khoản tiền lãi 8.744.770 đồng. Bà Nguyễn Thanh N còn nợ ngân hàng T số tiền 724.934.951 đồng, trong đó tiền gốc 495.790.000 đồng, tiền lãi 229.144.951 đồng.

Nay, nguyên đơn yêu cầu buộc bị đơn bà Nguyễn Thanh N phải trả cho ngân hàng T tổng số tiền 724.934.951 đồng, bao gồm toàn bộ khoản gốc 495.790.000 đồng và nợ lãi trong hạn 3.667.809 đồng, tiền nợ lãi quá hạn 225.477.142 đồng. Đề nghị Tòa án tiếp tục tính lãi, lãi quá hạn kể từ ngày 29/9/2022 cho đến khi bà Nguyễn Thanh N thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo quy định tại Hợp đồng tín dụng đã ký. Nguyên đơn không yêu cầu trong trường hợp bà N vi phạm nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp đối với xe ô tô biển số 61A-704.88, số khung MR2K23F38K1175771, theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô tải số 112942 do Công an tỉnh Bình Dương cấp ngày 02/12/2019.

Bị đơn bà Nguyễn Thanh N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt không lý do. Bà Như cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp cũng như các tài liệu, chứng cứ khác do Tòa án thu thập được để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên phát biểu tại phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa; việc chấp hành pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng là nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án là đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị

đơn đã được Tòa án hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt. Về nội dung thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên là có cơ sở đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bị đơn bà Nguyễn Thanh N đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn ngân hàng Quốc tế là tổ chức tín dụng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn phải trả tiền vay theo hợp đồng tín dụng. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn bà Nguyễn Thanh N có địa chỉ thường trú tại tổ 4, khu phố B, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung tranh chấp: Ngày 03/12/2019, giữa bà Nguyễn Thanh N và ngân hàng Quốc tế có ký kết Hợp đồng tín dụng số 6847429.19 với nội dung: Bà Nguyễn Thanh N vay của ngân hàng Quốc tế số tiền 510.000.000 đồng; mục đích vay để mua xe ô tô (xe ô tô biển số 61A-704.88); thời hạn vay 72 tháng; Lãi suất 9,9%/năm được áp dụng trong thời gian 12 tháng kể từ ngày nhận nợ, lãi suất được điều chỉnh định kỳ 03 tháng một lần và bằng lãi suất cơ sở của ngân hàng Quốc tế tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 4,1%/năm. Cùng ngày 03/12/2019, hai bên ký Hợp đồng thế chấp để thế chấp xe ô tô biển số 61A-704.88. Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, tính đến ngày 28/9/2022 bà Như đã thanh toán cho Ngân hàng Quốc tế tổng số tiền gốc là 14.225.000 đồng và khoản tiền lãi là: 8.744.770 đồng. Từ đó cho đến nay bà N không thanh toán thêm bất kỳ khoản nợ nào cho ngân hàng Quốc tế. Do đó ngân hàng Quốc tế khởi kiện yêu cầu bà N phải thanh toán toàn bộ số tiền nợ là 724.934.951 đồng, bao gồm toàn bộ khoản gốc 495.790.000 đồng và nợ lãi trong hạn 3.667.809 đồng, tiền nợ lãi quá hạn 225.477.142 đồng.

[4] Xét Hợp đồng tín dụng số 6847429.19: Hợp đồng tín dụng số 6847429.19 ngày 03/12/2019 được hai bên ký kết trên cơ sở tự do tự nguyện, khi tham gia giao dịch các bên có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, mục đích và nội dung của các thỏa thuận không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái với đạo đức xã hội. Do đó, Hợp đồng tín dụng này có giá trị pháp lý, là cơ sở phát sinh quyền, nghĩa vụ và chịu sự ràng buộc với các điều khoản đã ký kết giữa hai bên. Giao dịch vay nợ giữa các bên là một loại hợp đồng tín dụng theo quy định tại các Điều 90, 91 và 98 của Luật các tổ chức tín dụng.

[5] Xét Hợp đồng thế chấp ngày 03/12/2019: Bà Nguyễn Thanh N thế chấp xe ô tô biển số 61A-704.88 để vay của ngân hàng Quốc tế số tiền 510.000.000 đồng. Khi thế chấp các bên có tiến hành các thủ tục và đăng ký giao dịch bảo đảm tại cơ quan có thẩm quyền. Hợp đồng được hai bên tự nguyện ký kết khi có đủ năng lực hành vi dân sự. Mục đích và nội dung hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái với đạo đức xã hội. Do đó, Hợp đồng thế chấp này giữa bà Nguyễn Thanh N và ngân hàng T có giá trị pháp lý và là cơ sở phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa hai bên.

[6] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[6.1] Về số tiền nợ gốc: Tổng số tiền bị đơn vay của nguyên đơn theo Hợp đồng tín dụng số 6847429.19 là 510.000.000 đồng. Căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn, lịch trả nợ, bảng chi tiết công nợ và các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp thì thấy tính đến ngày 10/3/2020 bà N mới thanh toán được cho ngân hàng T số tiền gốc 14.225.000 đồng. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ nhiều lần cho bà Như để tham gia tố tụng, tuy nhiên bà N không đến và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về số tiền nợ gốc, nợ lãi đã và chưa thanh toán cho Ngân hàng T. Do đó, có căn cứ khẳng định số tiền nợ gốc mà bà Như đã thanh toán được cho nguyên đơn là 14.225.000 đồng, số tiền nợ gốc mà bà N còn chưa thanh toán cho nguyên đơn là 495.775.000 đồng. Như vậy, nay nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền nợ gốc 495.775.000 đồng là có căn cứ và phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6.2] Về số tiền nợ lãi: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán tiền lãi tính đến ngày 28/9/2022 với số tiền nợ lãi trong hạn 3.667.809 đồng, tiền nợ lãi quá hạn 225.477.142 đồng. Yêu cầu trả lãi nêu trên đã được ghi trong Hợp đồng tín dụng số 6847429.19 ngày 03/12/2019 và phụ lục hợp đồng, mức lãi suất phù hợp với quy định của pháp luật. Như vậy, yêu cầu trả lãi nêu trên là có căn cứ, phù hợp với Điều 468 của Bộ luật Dân sự và Điều 91, 95 của Luật các tổ chức tín dụng nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Ngân hàng T không yêu cầu trong trường hợp bà N vi phạm nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp đối với xe ô tô biển số 61A-704.88, số khung MR2K23F38K1175771, theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô tải số 112942 do Công an tỉnh Bình Dương cấp ngày 02/12/2019 nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[8] Đối với bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô 61A-704.88 hiện nay Ngân hàng Quốc tế đang nắm giữ, do đó Ngân hàng T phải trả lại cho bà N sau khi bà N thanh toán hết khoản tiền này cho Ngân hàng T.

[9] Xét ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát là phù hợp.

[10] Về chi tố tụng: Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng). Bị đơn phải chịu số tiền 2.000.000 đồng để hoàn trả cho Ngân hàng T.

[11] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận. Nguyên đơn phải chịu án phí đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không được Tòa án chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 26, 35, 147, 156, 227, 266, 273, 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 90, 91, 95 và 98 của Luật các tổ chức tín dụng;

- Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng T đối với bị đơn bà Nguyễn Thanh N về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

2. Buộc bà Nguyễn Thanh N phải thanh toán cho Ngân hàng T số tiền nợ gốc 495.790.000 đồng và nợ lãi trong hạn là 3.667.809 đồng, tiền nợ lãi quá hạn là 225.477.142 đồng. Tổng cộng 724.934.951 đồng (Bảy trăm hai mươi bốn triệu chín trăm ba mươi bốn nghìn chín trăm năm mươi một đồng).

Nếu bà Nguyễn Thanh N chậm thanh toán số tiền nêu trên thì còn phải trả tiền lãi theo thoả thuận tại hợp đồng tín dụng đã giao kết giữa các bên.

3. Ngay sau khi bà Nguyễn Thanh N thanh toán hết tiền nợ cho Ngân hàng T thì Ngân hàng T có trách nhiệm trả lại bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 61A-704.88, số 0112914 do Công an tỉnh Bình Dương cấp ngày 02/12/2019 cho bà Nguyễn Thanh N.

4. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Căn cứ Điều 157 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Buộc bà Nguyễn Thanh N có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng T chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng).

5. Về án phí:

Bị đơn bà Nguyễn Thanh N phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 32.997.398 đồng (Ba mươi hai triệu chín trăm chín mươi bảy nghìn ba trăm chín mươi tám đồng).

Nguyên đơn Ngân hàng T không phải chịu và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 13.504.228 đồng theo Biên lai thu số AA/2021/0005762 ngày 22/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Tân Uyên;
- Chi cục THA Dân sự thị xã Tân Uyên;
- Lưu: HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Kim Lài